

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Séc LỄp -Tù do -H'nh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày: 16/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Minh

- Ông Nguyễn Sỹ Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2025/TLST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 05/6/2025 đối với bị cáo:

1. Đặng Văn T; Sinh ngày: 12/8/1979; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Đình T1 (đã chết) và bà: Võ Thị T2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

2. Nguyễn Quốc C; Sinh ngày: 29/12/1994; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Vũ K và bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Lê Thị H1; Con: có 01 con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/02/2025, Công an thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 267/QĐ-XPHC, xử phạt Nguyễn Quốc C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh N; sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: thôn T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* Người chứng kiến: Anh Đinh Văn H2; sinh năm: 1977; Trú tại: thôn B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, Đặng Văn T đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Thông qua các mối quan hệ xã hội, T có được số điện thoại 0775380620 của một người đàn ông tên T3 bán ma túy (T không biết thông tin, địa chỉ của người này). Chiều ngày 11/12/2024, Đặng Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen gắn sim số 0904795817 gọi điện đến số điện thoại 0775380620 của T3 hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy dạng đá. T3 đọc cho T một số tài khoản ngân hàng và nói T chuyển tiền vào tài khoản trước rồi T3 sẽ giao ma túy sau. Do không có tài khoản ngân hàng nên T đi đến một quán tạp hóa ở trên địa bàn thành phố H (T không nhớ đặc điểm cũng như địa chỉ của quán này), T đọc số tài khoản ngân hàng mà T3 đã cho mình trước đó cho người phụ nữ chủ quán tạp hoá (T không biết họ tên) và nhờ người này chuyển số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) vào số tài khoản này (T không trực tiếp chuyển tiền nên không nhớ rõ số tài khoản ngân hàng mà T3 đã đọc cho mình). Sau khi chuyển tiền xong, T gọi điện cho T3 báo đã chuyển tiền, T4 chỉ dẫn T đến khu vực đường B, ma túy ở trong chiếc khẩu trang màu trắng để ở dưới gốc cây sát vỉa hè bên phía công viên gần đối diện khu nghĩa trang L (thuộc địa phận phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). T đón xe taxi đi đến vị trí mà T3 đã chỉ dẫn và tìm thấy 01 (một) túi ni lông chứa ma túy đá ở bên trong chiếc khẩu trang màu trắng, T cầm lấy túi ni lông chứa ma túy đá rồi đi về nhà, sau đó chia số ma túy đá trên vào 03 (ba) túi ni lông rồi cất giấu trong người đề khi nào có ai hỏi mua thì đem ra bán kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ ngày 14/12/2024, T đang ở nhà tại số I, đường Q, thôn B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì Nguyễn Quốc C đến nhà hỏi có ma túy đá bán không, bán cho C 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá. T đồng ý và bảo C chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng T5 số 19036315106015 của chị Nguyễn Thị Thanh N (sinh năm 1993; trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, là hàng xóm của Đặng Văn T). C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x màu nâu đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng chuyển số tiền 700.000 đồng đến tài khoản của chị Nguyễn Thị Thanh N. Sau khi C chuyển tiền xong, T lấy ra 01 (một) túi ni lông chứa ma túy đá từ trong túi quần đưa cho C. Sau khi nhận được ma túy đá, C ngồi lại tiếp tục nói chuyện với T. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và C đang ngồi nói chuyện tại phòng ngủ thì bị tổ công tác của Công an thành phố H vào kiểm tra, phát

hiện bắt quả tang. Tại thời điểm kiểm tra cơ quan Công an phát hiện thu giữ: Trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Quốc C có 01 (một) túi ni lông trong suốt kích thước (1,5x2,5)cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); trong lòng bàn tay trái của Đặng Văn T có 01 (một) túi ni lông trong suốt kích thước (1,5x2,5)cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và trong túi quần bên trái T đang mặc có 01 (một) túi ni lông trong suốt kích thước (5x5)cm bên trong có 01 (một) túi ni lông trong suốt kích thước (3,5x4,5)cm đựng chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3). Lúc này, Nguyễn Quốc C khai nhận 01 (một) túi ni lông trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ bên trong lòng bàn tay trái của C là ma túy đá mà C vừa mua của T để về sử dụng; Đặng Văn T khai nhận: 01 (một) túi ni lông trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ trong lòng bàn tay trái của C chính là túi ma túy đá mà T vừa bán cho C; 01 (một) túi ni lông trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 (một) túi ni lông trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) là ma túy đá T mua về để bán lại kiếm lời. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Văn T và Nguyễn Quốc C; thu giữ, niêm phong vật chứng có liên quan.

Theo kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,30 gam; Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,18 gam; Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,84 gam. Tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine của các mẫu M1, M2, M3 là 3,32 gam.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-TPHT ngày 23/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Đặng Văn Thành về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Văn T mua bán ma túy về nhằm mục đích thu lợi. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quốc C mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích thu lợi, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng thu giữ tại chị Nguyễn Thị Thanh N, đây là tiền thu lợi

bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

2.1. Tại phiên tòa, Đặng Văn T và Nguyễn Quốc C đều khai nhận: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, tại số nhà I, đường Q thuộc thôn B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Đặng Văn T có hành vi mua bán trái phép 0,3 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Quốc C nhằm mục đích sử dụng với số tiền 700.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Đặng Văn T còn tàng trữ 3,02 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác. Tổng khối lượng ma túy mà Đặng Văn T tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy là 3,32 gam Methamphetamine.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 37/KL - KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T là mua ma túy về chia thành các gói nhỏ để bán lại cho các đối tượng sử dụng trên địa bàn nhằm mục đích thu lợi. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích mua bán là 3,32 gam Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Quốc C là người sử dụng ma túy, mua ma túy về nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Đặng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

2.2. Đối với người đàn ông tên T3 là người mà Đặng Văn T đã liên hệ để mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được cụ thể về thông tin họ tên, địa chỉ, số tài khoản ngân hàng của người này nên Cơ quan Điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với người này là phù hợp.

2.3. Đối với người phụ nữ bán quán tạp hóa ở thành phố H mà Đặng Văn T nhờ chuyển khoản tiền mua ma túy, do không có thông tin lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

2.4. Đối với chị Nguyễn Thị Thanh N là người đăng ký, sử dụng số tài khoản 19036315106015 ngân hàng T5 mà Đặng Văn T nhờ nhận số tiền 700.000 đồng mà Nguyễn Quốc C thanh toán tiền mua ma túy. Tuy nhiên, Chị N không biết nguồn gốc số tiền 700.000 đồng mà Nguyễn Quốc C đã chuyển đến số tài khoản 19036315106015 ngân hàng T5 của chị Nguyễn Thị Thanh N vào ngày 14/12/2025. Số tiền 700.000 đồng nói trên chị N đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Điều tra. Do đó chị Nguyễn Thị Thanh N không đồng phạm với Đặng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan Điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với chị Nguyễn Thị Thanh N là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”, quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà các bị cáo thực hiện là loại tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe, cải tạo và giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, bởi sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Đặng Văn T mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp; Bị cáo Nguyễn Quốc C mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi. Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử Quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Quốc C là thỏa đáng.

[6]. *Về biện pháp tư pháp:* Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng thu giữ tại chị Nguyễn Thị Thanh N, đây là khoản

tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 túi ni lông trong suốt kích thước (1,5x2,5)cm bên trong đựng 0,26 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 thẻ sim số 0945051996 thu giữ tại bị cáo Nguyễn Quốc C; 01 túi ni lông trong suốt kích thước (1,5x2,5)cm bên trong đựng 0,15 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 túi ni lông trong suốt kích thước (5x5)cm bên trong có 01 túi ni lông trong suốt kích thước (3,5x4,5)cm đựng 2,76 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước (0,8x12)cm, một đầu được cắt vát nhọn; 01 cái kéo bằng kim loại chiều dài 10cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi ni lông trong suốt, trên bề mặt túi đã bị cắt xén; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai thủy tinh trong suốt có gắn nắp chai màu xanh, trên bề mặt nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng, 01 lỗ gắn công thủy tinh; 01 thẻ sim số 0904795817 thu giữ tại bị cáo Đặng Văn T; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x màu nâu, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đặng Văn T, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Đặng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

Xử phạt Đặng Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/12/2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung phạt tiền bị cáo: Đặng Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Xử phạt Nguyễn Quốc C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/12/2024.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng thu giữ tại chị Nguyễn Thị Thanh N, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 túi

ni lông trong suốt kích thước (1,5x2,5)cm bên trong đựng 0,26 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 thẻ sim số 0945051996 thu giữ tại bị cáo Nguyễn Quốc C; 01 túi ni lông trong suốt kích thước (1,5x2,5)cm bên trong đựng 0,15 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 túi ni lông trong suốt kích thước (5x5)cm bên trong có 01 túi ni lông trong suốt kích thước (3,5x4,5)cm đựng 2,76 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước (0,8x12)cm, một đầu được cắt vát nhọn; 01 cái kéo bằng kim loại chiều dài 10cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi ni lông trong suốt, trên bề mặt túi đã bị cắt xén; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai thủy tinh trong suốt có gắn nắp chai màu xanh, trên bề mặt nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng, 01 lỗ gắn công thủy tinh; 01 thẻ sim số 0904795817 thu giữ tại bị cáo Đặng Văn T; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x màu nâu, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đặng Văn T, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2025 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh; Ủy nhiệm chi lập ngày 28/5/2025, đơn vị trả tiền Công an tỉnh H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Nguyễn Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CA Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng

